

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng;

Ông Ngô Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 01/01/1995; tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi thường trú: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện tại: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Vũ P, sinh năm: 1978 (chết) và bà Lâm Thị V, sinh năm: 1978; bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Diễm H sinh năm 1994; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: Ngày 19/11/2020 bị Công an phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt); tiền án: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Giảng Văn Trọng G, sinh năm 1992 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 29/9/2022 bị cáo Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, biển số 53Y1-8962 phía sau có kéo theo thùng xe tự chế bằng kim loại để đi mua phế liệu. Khi đến đoạn đường đaml thuộc Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo phát hiện 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu STIHLF522NL, màu đỏ - trắng của bị hại Giảng Văn Trọng G để bên trong chuồng bò, cặp lộ đaml không có người trông coi. Lúc này, bị cáo điều khiển xe quay trở lại đồ phía trước chuồng bò, bị cáo đi vào lấy trộm máy cắt cỏ trên để lên trên thùng xe rồi điều khiển xe đi. Cùng lúc này, ông G đang ở vườn ổi, đối diện chuồng bò cách con kênh, phát hiện bị cáo lấy trộm máy cắt cỏ nên điều khiển xe đuổi theo một đoạn khoảng 500 mét thì đuổi kịp bị cáo và trình báo cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/BKL-HĐĐG ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận: một máy cắt cỏ nhãn hiệu STIHLF522NL, màu đỏ - trắng, có giá trị tài sản là 700.000 đồng.

Với giá trị tài sản bị thiệt hại là 700.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh L về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, vào ngày 19/11/2020 Nguyễn Thành Lộc bị Công an phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Đến ngày 29/9/2022 chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: 01 (một) máy cắt cỏ, nhãn hiệu STIHLF522NL, màu đỏ - trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô SUZUKI – VIVA, biển số 53Y1-8962, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) thùng xe tự chế bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng với cáo trạng truy tố bị cáo. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/9/2022 tại chuồng bò của ông G, bị cáo đã lấy trộm 01 máy cắt cỏ, màu đỏ - trắng của ông G.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giảng Văn Trọng G vắng mặt nhưng có lời khai, đã nhận được tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh: Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; đang nuôi con nhỏ và trình độ học vấn thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo L mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Bị hại ông Giảng Văn Trọng G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Diễm H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở

xác định: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/9/2022 tại chuồng bò của ông Giảng Văn Trọng G tọa lạc Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Thanh L đã lấy trộm 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu STIHLF522NL, màu đỏ - trắng của bị hại Giảng Văn Trọng G, giá trị tài sản là 700.000 đồng. Với giá trị tài sản bị thiệt hại, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh L về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, vào ngày 19/11/2020 bị cáo Nguyễn Thanh L bị Công an phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Đến ngày 29/9/2022 chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 19/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về tội danh và khung hình phạt.

[3] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Xét thấy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ sự tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không mất công sức lao động. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình và con còn nhỏ, trình độ học vấn không biết chữ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đồng thời, xét thấy bị cáo đang có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo và đề tạo

điều kiện cho bị cáo sửa lỗi, cải tạo tốt; thực hiện tốt trách nhiệm lo lắng cho con bị cáo còn nhỏ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L bằng hình phạt cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh kết hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ để răn đe bị cáo, đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Do nghề nghiệp của bị cáo là mua bán phế liệu và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Giảng Văn Trọng G không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: 01 (một) máy cắt cỏ, nhãn hiệu STIHLF522NL, màu đỏ - trắng, đã qua sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại cho ông G; 01 (một) xe mô tô SUZUKI – VIVA, biển số 53Y1-8962, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) thùng xe tự chế bằng kim loại, đã qua sử dụng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Diễm H (vợ bị cáo) là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giảng Văn Trọng G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng đúng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yến Nhi

